

GIỚI HẠN QUYỀN HIẾN ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH COVID-19
TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN DUY DŨNG*

Ngày nhận bài: 08/02/2022

Ngày phản biện: 20/02/2022

Ngày đăng bài: 30/03/2022

Tóm tắt:

Quyền hiến định là những quyền được Hiến pháp quốc gia ghi nhận và bảo vệ, phản ánh nghĩa vụ của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện quyền đối với các cá nhân trong xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang gây những ảnh hưởng nặng nề đến thế giới và Việt Nam, không chỉ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của mỗi cá nhân mà còn đe dọa đến nền kinh tế, chính trị và ổn định xã hội của các quốc gia. Mỗi quốc gia đã có những biện pháp ứng phó với đại dịch khác nhau nhưng những biện pháp này đồng thời làm xuất hiện lo ngại về việc ảnh hưởng đến những quyền hiến định của các thành viên trong xã hội. Vì vậy, trong nội dung bài viết này tác giả tập trung phân tích làm rõ khái niệm về quyền hiến định, giới hạn quyền trên cơ sở đó đưa ra khái niệm “giới hạn quyền hiến định”; phân tích làm rõ thực tiễn giới hạn quyền hiến định tại Việt Nam trong bối cảnh Covid-19; từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý của vấn đề giới hạn quyền hiến định tại Việt Nam.

Từ khóa:

Giới hạn, quyền hiến định, Covid-19, Việt Nam.

Abstract:

Constitutional rights are rights recognized and protected by the Constitution, reflecting the State's obligation to ensure the exercise of rights of individuals in society. However, the Covid-19 pandemic has caused serious impacts to the World and Vietnam, which not only affect the life and health of each individual but also threatens the economy, politics and social stability of nations. Each country has had different response measures within its capabilities. But these epidemic prevention measures at the same time have raised concerns about affecting the constitutional rights of members of society. Therefore, in this scientific writing, the author will focus on analyzing and clarifying the concept of the constitutional rights and the limitations of rights, thereby providing the concept of “the limitations of constitutional rights”; analyzing and clarifying practices of limitations of constitutional rights in the context of Covid-19 in Vietnam, and proposing ideal solutions to complete the legal basis in terms of the limitations of the constitutional rights in Vietnam.

Keywords:

Limits, constitutional rights, Covid-19, Vietnam.

* ThS., Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Email: nddung@ntt.edu.vn

• Ghi chú: Tải bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 đã và đang gây ra những tác động tiêu cực trên toàn thế giới, ảnh hưởng đến mọi quốc gia, mọi mặt của đời sống xã hội ở mọi thể chế chính trị. Việt Nam cũng chịu những ảnh hưởng nặng nề của đại dịch này, đồng thời đã có những biện pháp phòng, chống dịch bệnh đem lại hiệu quả to lớn. Có thể nói, Việt Nam là một hình mẫu của việc phòng, chống dịch. Tuy nhiên, việc thi hành các biện pháp này cũng đẩy lên những lo ngại nhất định rằng nó có xâm phạm đến quyền hiến định hay không. Thậm chí có ý kiến cho rằng “Toà án Nhân quyền chắc chắn sẽ quá tải bởi các đơn kiện sau cuộc khủng hoảng Covid-19”¹. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam đã ghi nhận quyền hiến định tại Chương 2 - Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều này cho thấy sự thay đổi trong tư duy lập pháp của nhà làm luật về quyền hiến định, đó là: (1) Quyền hiến định không phải là sản phẩm ban phát của Nhà nước, mà Nhà nước có nghĩa vụ ghi nhận và bảo vệ; (2) Quyền hiến định không thể tùy tiện bị giới hạn, việc giới hạn quyền hiến định buộc phải tuân theo những nguyên tắc nhất định và chỉ những cơ quan có thẩm quyền trên cơ sở pháp luật được thực hiện công việc này. Chính điều này đặt ra yêu cầu về việc nghiên cứu về giới hạn quyền hiến định trong bối cảnh Covid-19 tại Việt Nam.

2. Giới hạn quyền hiến định là gì

2.1. Quyền hiến định

Trong các thể chế Nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc pháp quyền, quyền hiến định được hiểu là những quyền cơ bản của cá nhân được Hiến pháp quy định, mà Nhà nước có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ bao gồm quyền con người và quyền cơ bản của công dân. Tại Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 quy định quyền hiến định tại Chương 2 - Quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân, theo đó “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”². Như vậy, có thể hiểu quyền hiến định bao gồm quyền con người và quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo vệ.

Thứ nhất, về quyền con người: Quyền con người được hiểu là “những đảm bảo pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự cho phép và sự tự do cơ bản của con

¹ Audrey Lebert (2020), *Covid-19 pandemic and derogation to human rights*, Journal of Law and the Biosciences, Volume 7, Issue 1, p.15.

² Hiến pháp năm 2013, Khoản 1, Điều 14.

người”³. Quyền con người có các đặc tính cơ bản là “vốn có”, “không thể chuyển giao” và “phổ biến”. Đặc tính vốn có được hiểu con người sinh ra là có các quyền này chỉ bởi lý do họ là con người, có nghĩa là các quyền này không phải được ban phát bởi kẻ cai trị. Đặc tính không thể chuyển giao nói lên rằng quyền này không thể rời bỏ con người. Đặc tính phổ biến có nghĩa là mọi người đều có các quyền đó không kể đến quốc tịch, địa vị xã hội, giới tính hay chủng tộc⁴. Hiến pháp năm 2013 ghi nhận quyền con người nhằm xác lập mối liên hệ giữa Nhà nước và cá nhân, cũng như xác định nghĩa vụ bảo đảm thực hiện quyền của Nhà nước đối với các cá nhân.

Thứ hai, về quyền công dân: Quyền công dân là một quyền thể hiện tính chất và mối quan hệ pháp lý đặc biệt giữa Nhà nước đối với một số người nhất định, xác lập dựa trên cơ sở quốc tịch. Theo đó, đây là những quyền được xác lập trong Hiến pháp trên các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hoá là cơ sở để thực hiện các quyền cụ thể khác của công dân và là cơ sở chủ yếu để xác định địa vị pháp lý của công dân⁵. Việc ghi nhận quyền công dân trong đạo luật cao nhất của Nhà nước là cách thức xác lập mối liên hệ pháp lý giữa Nhà nước với phần đông dân cư trong xã hội, qua đó công dân được hưởng những quyền, lợi ích tương xứng và gánh vác những nghĩa vụ tối thiểu.

Trên cơ sở quy định trong Hiến pháp năm 2013, có thể chia quyền hiến định thành các nhóm như sau:

Thứ nhất, nhóm quyền hiến định về chính trị thể hiện sự tham gia của người dân vào hoạt động của Nhà nước, cũng như sự tham gia thực hiện quyền lực Nhà nước. Nhóm quyền này bao gồm: quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Điều 27); quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và ý kiến với cơ quan Nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước (Điều 28); quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý (Điều 29); quyền khiếu nại, tố cáo (Điều 30).

Thứ hai, nhóm quyền hiến định về tự do dân chủ và tự do cá nhân. Nhóm quyền này thể hiện sự tôn trọng của Nhà nước đối với tự do của cá nhân, cũng như là một trong những dấu hiệu của thể chế dân chủ. Nhóm quyền này bao gồm: quyền không bị trục xuất, giao nộp cho Nhà nước khác (Điều 17); quyền sống (Điều 19); quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; quyền không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể,

³ United Nations, UNHCHR (2006), *Frequently Asked Questions on a Human Rights - based Approach to Development Cooperation*, New York and Geneva, p.8.

⁴ Department of Foreign Affairs and Trade (1993), *Human Rights Manual, Australian Government Publishing Service*, Canberra, p.10.

⁵ Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, tr. 207.

sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác (Điều 20), quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin khác (Điều 21); quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước (Điều 23); quyền tự do tín ngưỡng (Điều 24)...

Thứ ba, nhóm quyền hiến định về kinh tế, xã hội và văn hoá. Nhóm quyền này thể hiện nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cuộc sống của Nhà nước đối với các cá nhân trong xã hội. Nhóm quyền này bao gồm: quyền sở hữu (Điều 32); quyền tự do kinh doanh (Điều 33); quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc, quyền của người làm công ăn lương (Điều 35); quyền và nghĩa vụ học tập (Điều 39); quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá (Điều 41).

Từ phân tích nêu trên, có thể hiểu quyền hiến định bao gồm quyền con người và quyền công dân được Hiến pháp ghi nhận, thể hiện nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và có những biện pháp hỗ trợ các thành viên trong xã hội hưởng thụ đầy đủ các quyền của Nhà nước. Tuy nhiên, quyền hiến định không phải là các quyền tuyệt đối, nên trong một số hoàn cảnh đặc biệt của xã hội, ví dụ như trong bối cảnh đại dịch Covid-19 thì quyền hiến định có thể bị giới hạn nhằm đảm bảo cho xã hội ổn định và phát triển lành mạnh.

2.2. Giới hạn quyền

Giới hạn quyền là một thuật ngữ, có thể tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ ngữ nghĩa, giới hạn (danh từ) là “phạm vi, mức độ nhất định, không thể hoặc không được phép vượt qua” hoặc (động từ) là “quy định một giới hạn”, hạn chế (động từ) là “giữ lại, ngăn lại trong một giới hạn nhất định, không để cho vượt qua”⁶. Như vậy, về sắc thái ngữ nghĩa có những điểm khác nhau nhưng giữa giới hạn với hạn chế lại có những nét giao thoa hay lồng ghép vào nhau, trong giới hạn có sự hạn chế với một phạm vi, mức độ nhất định và khi hạn chế điều gì đó thì bao giờ cũng chỉ có ý nghĩa trong một giới hạn nhất định, tức là phải vạch ra được ranh giới của nó⁷.

Dưới góc độ pháp lý, theo cách hiểu phổ biến trên thế giới, sự giới hạn đối với một quyền nào đó được hiểu là việc Nhà nước không cho phép các chủ thể thụ hưởng quyền có

⁶ Bùi Tiến Đạt (2015), *Hiến pháp hoá nguyên tắc giới hạn quyền con người: Cần nhưng chưa đủ*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 6/2015, tr.3.

⁷ Bùi Tiến Đạt (2017), *Nguyên tắc giới hạn quyền con người: Ý nghĩa, nhu cầu giải thích và định hướng áp dụng*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, kỳ 1 tháng 10/2017, tr.13.

thể thực hiện quyền đó ở mức độ tuyệt đối (cao nhất)⁸. Đòi hỏi pháp lý là sự tương tác giữa quyền và nghĩa vụ. Để đảm bảo trật tự chung, quyền luôn luôn bị giới hạn và việc giới hạn quyền là cần thiết, có thể nói trật tự công cộng “đảm nhận một chức năng cụ thể là chỉ giới hạn các quyền tự do khi điều này là bắt buộc và chỉ giới hạn quyền một cách tương xứng với điều mà việc bảo vệ quyền khác đòi hỏi”⁹. Như vậy, giới hạn quyền không phải là một hiện tượng cá biệt, để đảm bảo trật tự chung của xã hội Nhà nước luôn đặt ra các quy phạm giới hạn quyền của các chủ thể. Suy cho cùng mục đích của việc giới hạn quyền cũng là để bảo vệ quyền, bởi lẽ “việc giới hạn và hạn chế quyền là những yêu cầu xuất phát từ thực tế cuộc sống mà đã được luật nhân quyền quốc tế ghi nhận, với mục đích chính là để ngăn ngừa sự tùy tiện của các Nhà nước trong việc thực thi quyền con người, chứ không phải là để cung cấp công cụ cho các Nhà nước vi phạm các quyền đó”¹⁰.

Ngoài ra, trong số văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người, cũng đề cập đến vấn đề giới hạn quyền. Tại khoản 2 Điều 29 Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người (UDHR) năm 1948 quy định: “Trong việc thực thi các quyền và tự do, mọi người chỉ phải chịu những hạn chế do luật định, nhằm mục tiêu bảo đảm sự thừa nhận, tôn trọng quyền và quyền tự do của những người khác, cũng như nhằm thỏa mãn những đòi hỏi chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng, và nền an sinh chung trong một xã hội dân chủ”. Điều này cho thấy, quyền nói chung và quyền hiến định của một cá nhân nói riêng không phải là những quyền tuyệt đối, nó có thể bị giới hạn ở các mức độ khác nhau nhằm đảm bảo quyền của người khác hoặc lợi ích của cộng đồng. Vấn đề này được ghi nhận trong luật nhân quyền quốc tế và cụ thể trong Hiến pháp của các nước dưới các hình thức, mức độ khác nhau. Tuy nhiên, việc hạn chế quyền sẽ bị coi là vi phạm nếu lợi ích đạt được thấp hơn việc giới hạn hoặc có những yếu tố bất hợp lý.

Từ sự phân tích, làm rõ nội dung của quyền hiến định và giới hạn quyền nêu trên có thể rút ra khái niệm giới hạn quyền hiến định như sau: *"giới hạn quyền hiến định là việc pháp luật của một quốc gia có những quy định cho phép hạn chế, giới hạn việc thụ hưởng các quyền hiến định của một cá nhân nhằm hướng tới việc bảo đảm quyền, tự do của cá nhân khác hoặc bảo đảm lợi ích của cộng đồng"*.

⁸ Robert Alexy, *A Theory of Constitutional Rights*, Julian Rivers dịch (Oxford: Clarendon Press, 2002), p.47-9

⁹ Pierre Bon (1975), *La police municipale*, Thèse dactylographiée, Bordeaux I, tr. 226.

¹⁰ Vũ Công Giao (2013), *Những tiến bộ và hạn chế trong chế định quyền con người, quyền công dân của Dự thảo 3 Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2013*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học), số 3/2013, tr.51-61.

3. Giới hạn quyền hiến định trong bối cảnh Covid-19, thực tiễn tại Việt Nam

Trong nội dung này tác giả tập trung phân tích khái quát về những hậu quả nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, những biện pháp mà Nhà nước Việt Nam đã áp dụng để phòng, chống dịch, đồng thời làm rõ cơ sở pháp lý, thực tiễn của việc áp dụng các biện pháp này; phân tích, đánh giá hệ quả của những giải pháp “phòng, chống dịch” mà Nhà nước Việt Nam đã áp dụng trên phương diện giới hạn quyền hiến định.

3.1. Hậu quả nghiêm trọng của đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội; tuy nhiên, tác giả chỉ đề cập đến những hậu quả có mối liên hệ trực tiếp với vấn đề hạn chế quyền hiến định như: an toàn tính mạng, sức khỏe; kinh tế; việc làm của người lao động; giáo dục; các hoạt động văn hoá, tín ngưỡng.

Thứ nhất, về an toàn tính mạng, sức khỏe con người. Đây là hậu quả dễ nhận thấy nhất của đại dịch Covid-19. Theo báo cáo của WHO, tính đến ngày 22/7/2021 toàn thế giới có 191.773.590 người nhiễm Covid-19, trong đó có 4.127.963 người tử vong¹¹. Tại Việt Nam, số ca nhiễm tính đến ngày 22/7/2021 là 71.144 ca nhiễm và đã có 370 ca tử vong¹². Qua số liệu nêu trên có thể thấy đại dịch Covid-19 đã gây ra những thiệt hại nặng nề về nhân mạng và sức khỏe con người.

Thứ hai, về kinh tế. Đại dịch Covid-19 không những gây ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong thời kì đại dịch, nền kinh tế thế giới đã làm vào khủng hoảng trầm trọng, đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất mà thế giới phải đối mặt sau chiến tranh thế giới thứ hai và cuộc Đại suy thoái năm 1930¹³. Ngân hàng thế giới dự báo tỉ lệ tăng trưởng kinh tế của thế giới đều giảm, tỉ lệ doanh nghiệp phá sản tăng ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu và việc làm của người lao động¹⁴. Việt Nam kiểm soát dịch bệnh khá tốt nhưng nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề. Trong năm 2020, Việt Nam có mức tăng trưởng 2.9% tuy nhiên đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020¹⁵.

¹¹ WHO Coronavirus (COVID-19) Dashboard, <https://covid19.who.int/>, truy cập ngày 22/7/2021

¹² WHO Coronavirus (COVID-19) Dashboard - VN, <https://covid19.who.int/region/wpro/country/vn>, truy cập ngày 22/7/2021

¹³ The Washinton Post (2020), *IMF says global economic collapse cause by Coronavirus will be ever worse than feared*, <https://www.washingtonpost.com/business/2020/06/24/imf-global-economy-coronavirus/>, truy cập ngày 22/7/2021

¹⁴ Politico (2020), *The Coronavirus economy: How bad will get it?*, <https://www.politico.eu/article/coronavirus-economy-recession-unemployment-disaster/>, truy cập ngày 22/7/2021

¹⁵ The World Bank (2020), *Tổng quan về Việt nam*, <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview>, truy cập ngày 22/7/2021

Thứ ba, về việc làm của người lao động. Sự sụt giảm về kinh tế dẫn đến người lao động mất việc làm hoặc bị tạm dừng công việc, điều này diễn ra trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trên thế giới, theo báo cáo của ILO số giờ lao động toàn cầu trong năm 2020 sụt giảm 8.8% so với quý 4 năm 2019, có 114 triệu lao động mất việc trong năm 2020 trong đó 73% (khoảng 81 triệu) trở thành người thất nghiệp¹⁶. Tại Việt Nam số người trong độ tuổi lao động thất nghiệp quý I năm 2021 là 1,1 triệu người, sự lây lan dịch bệnh đã làm 19.9% lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, 19% lao động trong các doanh nghiệp/hợp tác xã bị giảm thu nhập hoặc giảm giờ làm¹⁷.

Thứ tư, về giáo dục, các hoạt động văn hoá, tín ngưỡng. Có thể thấy đại dịch Covid-19 trên thế giới và tại Việt Nam đã làm gián đoạn, đình trệ các hoạt động giáo dục, văn hoá, tín ngưỡng. Khi đại dịch bùng phát toàn bộ trường học đóng cửa, chuyển hình thức sang học trực tuyến, trong một chừng mực nào đó cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Các hoạt động văn hoá, tín ngưỡng đều bị đình trệ.

Từ sự khái quát nêu trên, có thể thấy những hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 đến mọi mặt của đời sống xã hội trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Để ngăn chặn, hạn chế những hậu quả này Nhà nước Việt Nam đã có những biện pháp phòng, chống dịch khác nhau.

3.2. Các biện pháp mà Nhà nước Việt Nam đã áp dụng để phòng, chống dịch liên quan đến quyền hiến định

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19, Chính phủ đã có những biện pháp mạnh mẽ phòng, chống dịch. Chính phủ đã ban hành liên tiếp các Chỉ thị, áp dụng những biện pháp phòng chống dịch kịp thời¹⁸ và cứng rắn. Qua nghiên cứu nội dung của các văn bản này có thể chỉ ra những biện pháp phòng, chống dịch đã có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến

¹⁶ ILO (2021), *Report: COVID-19 and the world of work (7th edition)*, https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/@dgreports/@dcomm/documents/briefingnote/wcms_767028.pdf, truy cập ngày 22/7/2021

¹⁷ Tổng cục thống kê (2021), *Báo cáo đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I -2021*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/04/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2021/>, truy cập ngày 22/7/2021

¹⁸ Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 28/01/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra; Chỉ thị 06/CT-TTg, ngày 31/01/2020 về việc tăng cường biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra; Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 25/02/2020 về đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị 11/CT-TTg, ngày 04/3/2020 về nhiệm vụ giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19; Chỉ thị 13/CT-TTg, ngày 11/3/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 28/02/2021 về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

quyền hiến định của các thành viên trong xã hội. Các biện pháp phòng, chống dịch của Việt Nam đa phần là các biện pháp can thiệp không vaccine như giãn cách xã hội, hạn chế đi lại, tụ tập, truy vết.

Thứ nhất, để thực hiện giãn cách xã hội Chính phủ Việt Nam đã thực hiện các biện pháp hạn chế đi lại, xuất nhập cảnh. Chính phủ đã áp dụng biện pháp hạn chế đi lại, tạm dừng hoặc hạn chế các hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh, nội tỉnh. Đồng thời, hoạt động xuất nhập cảnh cũng bị tạm dừng, hạn chế trong thời gian này. Ngoài ra, Chính phủ yêu cầu người dân không ra khỏi nhà khi không cần thiết theo nội dung Chỉ thị 16. Đồng thời, chính quyền đã mạnh tay xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Thứ hai, các hoạt động kinh doanh không thiết yếu (khu vui chơi giải trí, làm đẹp, quán bar, vũ trường, karaoke...) hoặc các cơ sở kinh doanh khác theo quyết định chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng bị tạm dừng hoạt động hoặc hạn chế ở các mức độ khác nhau. Mục đích của việc làm này chủ yếu tránh tụ tập đông người làm lây lan bệnh dịch.

Thứ ba, dừng các hoạt động hội họp, sự kiện văn hoá, hoạt động tín ngưỡng tập trung đông người. Cũng nhằm mục đích hạn chế tiếp xúc, Chính phủ Việt Nam đã có các quy định hạn chế hội họp, tập trung đông người. Việc hạn chế này có các mức độ khác nhau thể hiện qua nội dung của các Chỉ thị của Chính phủ, tại Chỉ thị 15 cơ quan có thẩm quyền đã yêu cầu dừng các hoạt động tập trung trên 20 người tại các địa điểm công cộng nhưng đứng trước tình hình dịch bệnh phức tạp Chỉ thị 19 và đặc biệt là Chỉ thị 16 của Chính phủ đã yêu cầu dừng triệt để các hoạt động lễ hội, nghi lễ tôn giáo, thể thao, sự kiện tập trung đông người. Cùng với việc hạn chế tập trung đông người, các cơ sở giáo dục cũng tạm dừng học tập trực tiếp chuyển sang hình thức học trực tuyến.

Thứ tư, Hoạt động truy vết người nhiễm bệnh, nghi nhiễm. Đây là biện pháp hữu hiệu nhất trong việc xác định các F, để thực hiện việc làm này Chính phủ đã yêu cầu người dân khai báo y tế, trong giai đoạn đầu phòng chống dịch các cơ quan y tế còn công bố lịch trình và kêu gọi người có lịch sử tiếp xúc với bệnh nhân khai báo. Tuy nhiên, việc làm này lại làm danh tính của người bệnh bị công khai gây ảnh hưởng nhất định đến quyền riêng tư của họ.

3.3. Thực tiễn giới hạn quyền hiến định trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Việt Nam

Nghiên cứu các Chỉ thị của Chính phủ ban hành trong giai đoạn này có thể thấy quyền hiến định đã bị hạn chế ở các mức độ khác nhau như sau:

Thứ nhất, giới hạn quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước. Ngay từ khi dịch bệnh bùng phát trên thế giới và Việt Nam phát

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

hiện ra ca nhiễm đầu tiên¹⁹, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại tại các vùng dịch và xuất, nhập cảnh từ nước ngoài vào Việt Nam. Tại Chỉ thị 05/CT-TTg, ngày 28/01/2020 Chính phủ đã tạm dừng các chuyến bay từ Việt Nam đến vùng dịch của Trung Quốc và tất cả các chuyến bay từ vùng dịch đến Việt Nam. Sau đó, tại các Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 31/01/2020; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 25/02/2020; Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 11/3/2020; đặc biệt là Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 Việt Nam đã dừng toàn bộ các chuyến bay từ Việt Nam đến các nước và từ các nước đến Việt Nam (trừ các chuyến bay giải cứu công dân Việt Nam mắc kẹt ở nước ngoài), tạm dừng cấp thị thực nhập cảnh vào Việt Nam, đóng cửa toàn bộ các cửa khẩu biên giới, kiểm soát các lối mòn trên đường biên giới với các quốc gia lân cận. Đồng thời, trong nước tạm dừng các phương tiện đi lại giữa vùng dịch các vùng lân cận, hạn chế các phương tiện cá nhân, tạm dừng các phương tiện công cộng, đặc biệt trong đợt cao điểm giãn cách 15 ngày xã hội từ 00 giờ ngày 01/4/2020 theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 trên phạm vi toàn quốc, tất cả cá nhân được khuyến cáo hạn chế đi lại chỉ trừ một số trường hợp đặc biệt được phép đi lại như: mua nhu yếu phẩm, dược phẩm và các dịch vụ thiết yếu khác; Các trường hợp khẩn cấp; Làm việc tại các cơ quan, đơn vị Nhà nước, lực lượng vũ trang, cơ quan ngoại giao và tại các cơ sở, dịch vụ thiết yếu khác. Đồng thời, các cơ quan chức năng đã tăng cường xử phạt các trường hợp vi phạm các quy định về hạn chế đi lại²⁰. Có thể thấy các Chỉ thị của Chính phủ đã hạn chế quyền tự do đi lại được hiến định của các cá nhân trong xã hội nhằm phục vụ công tác phòng, chống dịch.

Thứ hai, giới hạn quyền tự do tín ngưỡng; quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá. Quyền tự do tín ngưỡng được hiểu là các cá nhân được tự do theo hoặc không theo một tôn giáo bất kì, tự do của cá nhân trong việc công khai hoặc bí mật thực hành, thờ phụng, rao giảng, hay tu tập một tôn giáo hay tín ngưỡng bất kì²¹. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tụ tập đông người thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở thờ tự, tôn giáo lại dẫn đến nguy cơ rất cao trong việc lây lan bệnh dịch Covid-19²², các cơ quan y tế đã có những

¹⁹ Coleman Justine, *VietNam reports first coronavirus cases*, <https://thehill.com/policy/healthcare/public-global-health/479542-vietnam-reports-first-coronavirus-cases>, truy cập ngày 26/02/2021.

²⁰ Báo Nhân dân (2020), *Xử phạt hành chính nhiều người vi phạm quy định phòng chống dịch*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xa-hoi/xu-phat-hanh-chinh-nhieu-nguoi-vi-pham-quy-dinh-phong-chong-dich-636024/>, truy cập ngày 26/02/2021.

²¹ Davis, Derek H, *The Evolution of Religious Liberty as a Universal Human Right*, http://usinfo.state.gov/dd/eng_democracy_dialogues/religion/religion_essay.html, truy cập ngày 26/02/2021

²² Ví dụ: Ca lây nhiễm số 31 (BN31) tại thành phố Daegu, Hàn Quốc thuộc giáp phái Tân Thiên Địa đã lây nhiễm làm cho số ca nhiễm tại Hàn Quốc tăng gấp đôi chỉ sau một đêm, ‘Patient 31’ and South Korea’s

khuyến cáo cho việc hạn chế thực hành các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng đông người, cũng như các biện pháp bảo đảm an toàn trong bối cảnh Covid-19²³. Chính vì vậy Chính phủ đã yêu cầu "dừng triệt để các nghi lễ tôn giáo, hoạt động có tập trung từ 20 người trở lên tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự; dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng; Dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung trên 20 người trong 1 phòng; không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu 2m giữa người với người tại các địa điểm công cộng"²⁴, điều này đã hạn quyền tự do tín ngưỡng cũng như quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá của các cá nhân trong xã hội.

Thứ ba, giới hạn quyền tự do kinh doanh, quyền lao động trong một số lĩnh vực nhất định. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 Chính phủ đã tạm dừng việc kinh doanh của một số lĩnh vực nhất định, ví dụ: tạm dừng các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không, hạn chế hoạt động vận tải hành khách trong nước, tạm dừng các hoạt động kinh doanh không thiết yếu như dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, karaoke, phòng tập gym...²⁵. Như vậy, quyền tự do kinh doanh của người dân đã bị hạn chế trên một số lĩnh vực nhất định. Việc hạn chế quyền tự do kinh doanh dẫn đến hạn chế quyền lao động của người lao động trong nhóm ngành, nghề bị hạn chế kinh doanh²⁶.

Thứ tư, giới hạn quyền học tập của học sinh, sinh viên. Đại dịch Covid-19 đã có những ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện quyền học tập của học sinh, sinh viên. Theo chỉ dẫn của cơ quan chuyên môn, môi trường học tập là môi trường dễ lây nhiễm, bởi hoạt động tụ tập đông người mang tính chất nguy cơ cao. Bệnh dịch không có sự phân biệt biên giới, dân tộc, giới tính. Đồng thời, công tác bảo vệ trẻ em và các cơ sở giáo dục là đặc biệt quan trọng. Cần có những biện pháp phòng ngừa sự lây lan bệnh dịch Covid-19 trong các

sudden spike in coronavirus cases, <https://www.aljazeera.com/news/2020/3/3/patient-31-and-south-koreas-sudden-spike-in-coronavirus-cases>, truy cập ngày 26/02/2021.

²³ CDC (VietNam), *Considerations for Communicaties of Faith*,

<https://vietnamese.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/community/faith-based.html>, truy cập ngày 26/02/2021.

²⁴ Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng chống dịch COVID-19.

²⁵ Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

²⁶ Theo Công văn số 2601/VPCP-KGVX ngày 03/4/2020 về việc thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg về phòng, chống dịch COVID-19 thì chỉ có người lao động tại ác cơ quan, đơn vị nhà nước, lực lượng vũ trang, cơ quan ngoại giao và các dịch vụ kinh doanh thiết yếu được làm việc tại cơ quan, đơn vị.

cơ sở giáo dục²⁷. Để đảm bảo sức khỏe cho học sinh, sinh viên và cộng đồng, Chính phủ Việt Nam đã phải điều chỉnh lịch học, tạm ngưng việc học trực tiếp trên lớp của học sinh, sinh viên tại từng địa phương²⁸. Nhưng ở các vùng sâu, vùng khó khăn việc học trực tuyến không thể tiến hành do các em không có điều kiện tiếp cận truyền hình hay internet, do đó, quyền học tập đã bị hạn chế²⁹.

Thứ năm, giới hạn quyền riêng tư của bệnh nhân và người nghi nhiễm Covid-19. Trong quá trình thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, quyền riêng tư của các cá nhân bị ảnh hưởng không nhỏ. Bởi vì “bệnh truyền nhiễm thường thể hiện sự phân biệt đối xử, không liên quan đến giai cấp, nhóm hoặc bệnh nhân cụ thể, sự thật, bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm luôn bị phân biệt đối xử, cũng như kì thị bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm là một yếu tố mang tính lịch sử”³⁰. Do đó, việc công bố danh tính bệnh nhân hoặc người nghi nhiễm (dưới dạng tên viết tắt hoặc kí hiệu), lịch trình hoạt động, nơi làm việc, nơi ở...³¹ vô hình chung đã làm ảnh hưởng đến quyền riêng tư của người bệnh, biến họ thành đối tượng bị “săn lùng” trên các phương tiện thông tin, mạng xã hội gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền riêng tư của họ, điều này đặt ra những vấn đề cần phải cân nhắc về giới hạn quyền riêng tư trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích cộng đồng và quyền của mỗi cá nhân.

3.4. Cơ sở pháp lý - thực tiễn của các biện pháp giới hạn quyền hiến định

Các biện pháp phòng chống dịch của Việt Nam đã mang lại hiệu quả to lớn tuy nhiên nó cũng hạn chế quyền hiến định ở các mức độ khác nhau. Cơ sở của việc áp dụng các biện pháp này có thể được lý giải dưới góc độ pháp lý và thực tiễn như sau:

Thứ nhất, về cơ sở pháp lý. Như đã phân tích, trong quy định của pháp luật quốc tế đã có những nội dung về hạn chế quyền. Khoản 2 Điều 29 Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948 đề cập vấn đề này. Quy định trên đã trở thành “mệnh đề chung về

²⁷ Unicef (2020), *Thông điệp chính và hành động ứng phó nhằm ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trong trường học*, <https://www.unicef.org/vietnam/vi/thong-cao-bao-ch%C3%AD/covid-19-ifrc-unicef-va-who-ban-hanh-huong-dan-ve-bao-ve-toan-cho-tre-em-va>, truy cập ngày 04/3/2021.

²⁸ VNexpress (2021), *19 tỉnh, thành điều chỉnh lịch đến trường*, <https://vnexpress.net/19-tinh-thanh-dieu-chinh-lich-den-truong-4237610.html>, truy cập ngày 04/3/2021.

²⁹ Giáo dục Việt Nam (2020), *không thể học trực tuyến, học sinh vùng khó chờ giải pháp của ngành giáo dục*, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/khong-the-hoc-truc-tuyen-hoc-sinh-vung-kho-cho-giai-phap-cua-nganh-giao-duc-post208025.gd>, truy cập ngày 04/3/2021.

³⁰ Woosung Hwang (2020), *COVID-19 in South Korea: Privacy and Discrimination Concerns*, <https://blog.petrieflom.law.harvard.edu/2020/06/09/south-korea-global-responses-covid19/>, truy cập ngày 04/3/2021.

³¹ Báo Người lao động (2020), *Tạm đóng cửa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội để khử khuẩn sau ca nhiễm COVID-19 thứ 21*, <https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/tam-dong-cua-vien-han-lam-khoa-hoc-xa-hoi-de-khu-khuan-sau-ca-covid-19-thu-21-20200310235026449.htm>, truy cập ngày 04/3/2021.

giới hạn quyền” trên toàn thế giới³². Kế thừa quy định của Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948, khoản 1 Điều 4 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 quy định “Trong thời gian có tình trạng khẩn cấp xảy ra đe dọa sự sống còn của quốc gia và đã được chính thức công bố, các quốc gia thành viên có thể áp dụng những biện pháp hạn chế các quyền nêu ra trong Công ước này, trong chừng mực do nhu cầu khẩn cấp của tình hình, với điều kiện những biện pháp này không trái với những nghĩa vụ khác của quốc gia đó xuất phát từ luật pháp quốc tế và không chứa đựng bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc nguồn gốc xã hội”³³. Ngoài ra, năm 1984 Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc đã ban hành Bộ quy tắc Siracusa về các điều khoản giới hạn và phù định trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị³⁴. Theo quy định tại Điều 4 của Bộ quy tắc các quốc gia có thể áp dụng việc giới hạn quyền theo quy định của pháp luật khi xuất hiện các tình huống đe dọa sự tồn tại sống còn của quốc gia, hoặc sự tồn tại của thể chế, sức khỏe cộng đồng, trật tự công cộng, an ninh quốc gia, đạo đức công cộng... Như vậy, dưới góc độ pháp luật quốc tế, những tiêu chuẩn chung về quyền con người, các quốc gia có thể áp dụng các biện pháp hạn chế quyền trong những tình huống nhất định nhằm đảm bảo sự an toàn, phát triển ổn định của xã hội, thúc đẩy lợi ích chung của cộng đồng. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, đại dịch Covid-19 đang đe dọa sức khỏe cộng đồng một cách trực tiếp, gián tiếp ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sự ổn định của thể chế dân chủ thì việc áp dụng các biện pháp giới hạn quyền hiến định của cá nhân là phù hợp với pháp luật quốc tế, tiêu chuẩn chung về quyền con người và bản chất của giới hạn quyền.

Về quy định của pháp luật Việt Nam. Xem xét quy định của pháp luật Việt Nam có thể thấy giới hạn quyền được quy định như một nguyên tắc trong Hiến pháp năm 2013. Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”. Đây là quy định mới của Hiến pháp năm 2013 thể hiện sự tiến bộ lớn về tư duy lập pháp, cũng như thái độ tôn trọng quyền con người, quyền công dân của Nhà nước Việt Nam. Từ quy định nêu trên có thể rút ra các vấn đề sau: (1) Nguyên tắc ghi nhận sự tồn tại của sự xung đột lợi

³² Aharon Barak (2012), *Proportionality: Constitutional Rights and Their Limitations* (Doron Kalir, Cambridge University Press 2012) p. 142-143

³³ International Covenant on Civil and Political Rights,

<https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/ccpr.aspx>, truy cập ngày 22/7/2021.

³⁴ Siracusa Principles on the Limitation and Derogation Provisions in the International Covenant on Civil and Political Rights, <https://www.icj.org/siracusa-principles-on-the-limitation-and-derogation-provisions-in-the-international-covenant-on-civil-and-political-rights/>, truy cập ngày 22/7/2021.

ích trong đời sống xã hội (cá nhân - cộng đồng; cá nhân - cá nhân), để giải quyết xung đột việc giới hạn quyền là cần thiết; (2) Quyền của một cá nhân sẽ bị giới hạn trong những trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khoẻ cộng đồng; (3) Việc giới hạn quyền do luật định. Từ phân tích nêu trên cho thấy việc áp dụng các biện pháp giới hạn quyền hiến định trong giai đoạn hiện nay là nhằm đảm bảo sức khoẻ cộng đồng, hướng tới sự phát triển ổn định của xã hội.

Thứ hai, về cơ sở thực tiễn. Như đã phân tích, đại dịch Covid-19 gây ra những hậu quả trầm trọng về tính mạng, sức khoẻ, kinh tế, lao động....; thậm chí có thể coi đây là một cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu. Do vậy, việc ngăn chặn, hạn chế hậu quả của nó vừa là một yêu cầu cấp bách, vừa là nhiệm vụ nặng nề đối với mọi quốc gia. Thực tiễn đó cho thấy việc áp dụng các biện pháp giới hạn quyền hiến định nhằm phòng, chống dịch là việc làm xuất phát từ thực tiễn xã hội. Xét trên mọi phương diện các biện pháp này cũng nhằm tới việc đảm bảo tính mạng, sức khoẻ cho người dân, sự ổn định của xã hội. Thêm vào đó, Việt Nam không phải là hiện tượng cá biệt trong việc áp dụng các biện pháp giới hạn quyền hiến định trong phòng, chống đại dịch Covid-19. Đây là kịch bản chung của các nước trên thế giới, các quốc gia bị ảnh hưởng của đại dịch đều áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, truy vết bởi vì đây là những biện pháp hữu hiệu nhất phòng, chống sự lây lan.

Từ sự phân tích quy định của pháp luật quốc tế, Hiến pháp năm 2013 và thực tiễn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Đồng thời, xuất phát từ tính chất, hậu quả trầm trọng của đại dịch Covid-19 thì việc hạn chế quyền hiến định vì lý do bảo vệ lợi ích công cộng là hoàn toàn hợp lý, hợp pháp. Thêm vào đó, xét từ phương diện chức năng quản lý, bảo đảm trật tự xã hội, việc Nhà nước Việt Nam hạn chế một số quyền hiến định cũng hướng tới việc đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ của các cá nhân trong xã hội.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định giới hạn quyền hiến định

Việc giới hạn quyền vì nguyên nhân nào đi nữa cũng cần có những lý giải hợp lý, đồng thời, phải có cơ sở pháp lý vững chắc cho các Quyết định và hành vi của nhà cầm quyền. Trong bối cảnh Covid-19 tại Việt Nam, những quyền hiến định đã bị giới hạn ở các mức độ khác nhau, mặc dù các biện pháp này đã góp phần rất lớn vào thành công của Việt Nam trong phòng, chống dịch nhưng cũng đã có nhiều ý kiến khác nhau và cần có sự nghiên cứu hoàn thiện cơ sở pháp lý, thực tiễn áp dụng.

Thứ nhất, hoàn thiện nguyên tắc hiến định về giới hạn quyền. Việc thực thi các biện pháp giới hạn quyền nhằm đảm bảo cho việc khôi phục quyền của các cá nhân, đảm bảo tình trạng bình thường của xã hội. Tuy nhiên, ở góc độ nguyên tắc hiến định về giới hạn

quyền vẫn có những vấn đề cần phải nghiên cứu hoàn thiện, Hiến pháp năm 2013 cho phép giới hạn quyền hiến định vì những lý do khác nhau. Nhưng, việc sử dụng công thức “theo quy định của luật” thay vì “theo quy định của pháp luật”, vô hình chung đã đặt một tiêu chuẩn quá cao đối với việc giới hạn quyền, làm giảm đi tính linh hoạt trong việc áp dụng nguyên tắc này (trong những tình huống khẩn cấp, cần sự đối phó nhanh chóng, kịp thời), việc quy định quá “hẹp” phạm vi của nguyên tắc dẫn đến tính bất khả thi trong thực tế, không một quốc gia nào chỉ dùng các đạo luật của cơ quan lập pháp để giới hạn quyền, nhất là tại Việt Nam khi việc thi hành các đạo luật còn quá phụ thuộc vào các văn bản hướng dẫn thi hành³⁵. Ngoài ra, công thức “theo quy định của pháp luật” hoàn toàn tương thích với cách diễn đạt của Tuyên ngôn nhân quyền năm 1948³⁶, các Công ước về quyền con người và Hiến pháp của nhiều nước trên thế giới. Do đó, nên chỉnh sửa nguyên tắc giới hạn quyền theo hướng sử dụng công thức “theo quy định của pháp luật”.

Thứ hai, cần sớm xây dựng các “Quy tắc Hiến pháp khẩn cấp” nhằm ngăn chặn việc các quyền hiến định bị giới hạn một cách tùy tiện. Về mặt hình thức pháp lý có thể thấy các Chỉ thị của Chính phủ phục vụ việc phòng, chống Covid-19 tương đối giống việc quy định về tình trạng khẩn cấp (mặc dù về hình thức không tuyên bố tình trạng khẩn cấp). Đó là đặt ra những quy phạm giới hạn những quyền hiến định trong một thời gian nhất định (hay tạm đình chỉ thực hiện quyền - *derogation from rights*) như: cấm đi lại trong một khu vực nhất định hoặc trên phạm vi toàn quốc, tạm dừng các hoạt động tôn giáo, vui chơi giải trí, cấm tụ tập đông người, tạm dừng một số hoạt động kinh doanh... Nhưng Hiến pháp năm 2013 không quy định về việc tạm đình chỉ nghĩa vụ bảo đảm quyền trong trường hợp khẩn cấp do đó dẫn đến chưa tạo được ngoại lệ cho trường hợp này³⁷. Đặc biệt ở những quốc gia như Việt Nam vai trò giải thích Hiến pháp của Tòa án rất hạn chế, việc không quy định trong đạo luật cơ bản về trường hợp ngoại lệ của giới hạn quyền tạo ra khoảng trống về mặt pháp lý, rất dễ dẫn đến việc các quyền hiến định bị giới hạn một cách tùy tiện. Thành công của việc phòng, chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam là không thể phủ nhận, nhưng dưới góc độ lập pháp vẫn cần có sự nghiên cứu hoàn thiện về vấn đề giới hạn quyền cũng như thực tiễn áp dụng tại Việt Nam bởi lẽ trong một xã hội dân chủ ở bất kỳ hoàn cảnh nào, quyền lực của Nhà nước luôn bị giới hạn trong trật tự Hiến pháp. Việc xây dựng các “Quy tắc Hiến pháp khẩn cấp” là cách tốt nhất để giảm thiểu rủi ro làm lung lay

³⁵ Bùi Tiến Đạt (2015), *Hiến pháp hoá nguyên tắc giới hạn quyền con người: Cần nhưng chưa đủ*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 6/2015, tr.3.

³⁶ Tuyên ngôn nhân quyền năm 1948 sử dụng các cách diễn đạt “determined by law”, “in accordance with the law” hay “prescribed by law” như một công thức để chỉ quyền có thể bị giới hạn theo quy định của pháp luật.

³⁷ Trương Hồng Quang (2018), *Nhu cầu về giải thích quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 03/2018, tr 03-13

nền móng dân chủ và phá hoại các quyền tự do dân sự cơ bản trong xã hội khi xuất hiện tình trạng khẩn cấp³⁸. Xây dựng các “Quy tắc Hiến pháp khẩn cấp” ngoài việc xoá bỏ khoảng trống pháp lý về giới hạn quyền hiến định, còn đảm bảo Nhà nước luôn hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo nguyên tắc pháp quyền trong một xã hội dân chủ. Từ đó, các quyền hiến định sẽ được đảm bảo vì suy cho cùng việc hạn chế quyền cũng nhằm tới đảm bảo cho việc thực thi chúng tốt hơn trong tương lai.

Thứ ba, Cần sớm xây dựng công cụ đánh giá tính hợp lý của việc giới hạn quyền và quy trình kiểm soát quyền lực trong những tình huống đặc biệt của xã hội. Giới hạn quyền là việc làm hết sức nhạy cảm, bởi bản thân nó sẽ tác động đến tính dân chủ của thể chế. Do đó, có những tiêu chuẩn nhất định cho việc giới hạn quyền, theo luật pháp quốc tế việc giới hạn quyền sẽ được coi là hợp lý khi thoả mãn những điều kiện sau: (1) nhằm ngăn ngừa sự tùy tiện trong việc áp đặt các giới hạn nên sự giới hạn phải được quy định trong pháp luật; (2) giới hạn đặt ra không được trái với bản chất của các quyền bị giới hạn; (3) chỉ đặt ra hạn chế nếu điều đó là cần thiết trong một xã hội dân chủ và nhằm mục đích thúc đẩy phúc lợi chung của cộng đồng (Các lợi ích chung có thể là: An ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khoẻ cộng đồng, đạo đức cộng đồng, quyền và tự do của người khác)³⁹. Đồng thời, các quốc gia trên thế giới có cơ chế giám sát rất chặt chẽ về việc giới hạn quyền, trong các nền dân chủ phương tây cơ quan lập pháp kiểm soát chặt chẽ quyền quyền lực khẩn cấp và việc áp dụng tình trạng này chỉ mang tính chất tạm thời⁴⁰. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam khi mà cơ chế tài phán Hiến pháp còn khá mờ nhạt, chưa xây dựng được những quy trình về kiểm soát quyền lực trong những tình huống đặc biệt của xã hội cũng như thiếu công cụ đánh giá tính hợp lý của việc giới hạn quyền thì đây vẫn là những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện trong tương lai.

Giới hạn quyền nói chung và giới hạn quyền hiến định nói riêng là vấn đề pháp lý mang tính chất lịch sử và phổ biến. Trong những hoàn cảnh đặc biệt của xã hội việc giới hạn quyền hiến định là cần thiết, vì suy cho cùng giới hạn quyền là để bảo vệ quyền tốt hơn. Tuy nhiên, dù vì lý do gì việc giới hạn quyền cũng cần có những nghiên cứu và cơ sở pháp lý vững chắc nhất là trong bối cảnh Covid-19 tại Việt Nam hiện nay./.

³⁸ Ankerman Bruce (2004), *The Emergency Constitution*, Yale Law Journal Vol.113 Vol.113:1029, pp.1029-1091. Gross Oren (2003), *Chaos and Rule: Should Responses to Violent Crises Always be Constitutional?*, Yale Law Journal, No. 112, p. 1011-1134

³⁹ Lê Văn Tùng - Vũ Công Giao (2014), *ABC về các quyền dân sự chính trị cơ bản* (tài liệu nội bộ), tr.29-30

⁴⁰ Nguyễn Đăng Dung (2020), *Tình trạng khẩn cấp trong hiến pháp và công ước*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 18 (418),

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), Hiến pháp năm 2013, ngày 28/11/2013;
2. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng chống dịch Covid-19*;
3. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*;
4. Văn phòng Chính phủ (2020), *Công văn số 2601/VPCP-KGVX ngày 03/4/2020 về việc thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg về phòng, chống dịch Covid-19*;
5. Ankerman Bruce (2004), *The Emergency Constitution*, Yale Law Journal Vol.113 Vol.113:1029;
6. Aharon Barak (2012), *Proportionality: Constitutional Rights and Their Limitations* (Doron Kalirtr, Cambridge University Press 2012);
7. Audrey Lebert (2020), *Covid-19 pandemic and derogation to human rights*, Journal of Law and the Biosciences, Volume 7, Issue 1;
8. Bùi Tiến Đạt (2015), *Hiến pháp hoá nguyên tắc giới hạn quyền con người: Cần nhưng chưa đủ*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 6/2015;
9. Bùi Tiến Đạt (2017), *Nguyên tắc giới hạn quyền con người: Ý nghĩa, nhu cầu giải thích và định hướng áp dụng*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, kỳ 1 tháng 10/2017;
10. Báo Nhân dân (2020), *Xử phạt hành chính nhiều người vi phạm quy định phòng chống dịch*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xa-hoi/xu-phat-hanh-chinh-nhieu-nguoi-vi-pham-quy-dinh-phong-chong-dich-636024/>;
11. Báo Người lao động (2020), *Tạm đóng cửa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội để khử khuẩn sau ca nhiễm COVID-19 thứ 21*, <https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/tam-dong-cua-vien-han-lam-khoa-hoc-xa-hoi-de-khu-khuan-sau-ca-covid-19-thu-21-20200310235026449.htm>;
12. Coleman Justine, *VietNam reports first coronavirus cases*, <https://thehill.com/policy/healthcare/public-global-health/479542-vietnam-reports-first-coronavirus-cases>;
13. CDC (VietNam), *Considerations for Communicaties of Faith*, <https://vietnamese.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/community/faith-based.html>;

14. Davis, Derek H, *The Evolution of Religious Liberty as a Universal Human Right*, http://usinfo.state.gov/dd/eng_democracy_dialogues/religion/religion_essay.html;
15. Department of Foreign Affairs and Trade (1993), *Human Rights Manual*, Australian Government Publishing Service, Canberra;
16. Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
17. Giáo dục Việt Nam (2020), *Không thể học trực tuyến, học sinh vùng khó chờ giải pháp của ngành giáo dục*, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/khong-the-hoc-truc-tuyen-hoc-sinh-vung-kho-cho-giai-phap-cua-nganh-giao-duc-post208025.gd>
18. Gross Oren (2003), *Chaos and Rule: Should Responses to Violent Crises Always be Constitutional?*, Yale Law Journal, No. 112;
19. International Covenant on Civil and Political Rights, <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/ccpr.aspx>;
20. ILO (2021), *Report: COVID-19 and the world of work (7th edition)*, https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/@dgreports/@dcomm/documents/briefingnote/wcms_767028.pdf;
21. Lã Văn Tùng, Vũ Công Giao (2014), *ABC về các quyền dân sự chính trị cơ bản* (tài liệu nội bộ);
22. Nguyễn Đăng Dung (2020), Tình trạng khẩn cấp trong hiến pháp và công ước, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 18 (418);
23. Robert Alexy, *A Theory of Constitutional Rights*, Julian Rivers dịch (Oxford: Clarendon Press, 2002);
24. ‘Patient 31’ and South Korea’s sudden spike in coronavirus cases, <https://www.aljazeera.com/news/2020/3/3/patient-31-and-south-koreas-sudden-spike-in-coronavirus-cases>;
25. Pierre Bon (1975), *La police municipale, Thèse dactylographiée*, Bordeaux I;
26. Politico (2020), *The Coronavirus economy: How bad will get it?*, <https://www.politico.eu/article/coronavirus-economy-recession-unemployment-disaster/>,
27. Trương Hồng Quang (2018), *Nhu cầu về giải thích quy định về hạn chế quyền con người*, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 03/2018;

28. The Washinton Post (2020), *IMF says global economic collapse cause by Coronavirus will be ever worse than feared*, <https://www.washingtonpost.com/business/2020/06/24/imf-global-economy-coronavirus/>

29. The World Bank (2020), *Tổng quan về Việt Nam*, <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview>

30. Tổng cục thống kê (2021), *Báo cáo đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I -2021*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/04/bao-cau-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2021/>

31. *Siracusa Principles on the Limitation and Derogation Provisions in the International Covenant on Civil and Political Rights*, <https://www.icj.org/siracusa-principles-on-the-limitation-and-derogation-provisions-in-the-international-covenant-on-civil-and-political-rights/>

32. United Nations, UNHCHR (2006), *Frequently Asked Questions on a Human Rights - based Approach to Development Cooperation*, New York and Geneva;

33. Unicef (2020), *Thông điệp chính và hành động ứng phó nhằm ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trong trường học*, <https://www.unicef.org/vietnam/vi/thông-cáo-báo-ch%C3%AD/covid-19-ifrc-unicef-và-who-ban-hành-hướng-dẫn-về-bảo-vệ-toàn-cho-trẻ-em-và;>

34. Vũ Công Giao (2013), *Những tiến bộ và hạn chế trong chế định quyền con người, quyền công dân của Dự thảo 3 Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2013*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học), số 3/2013;

35. VNexpress (2021), *19 tỉnh, thành điều chỉnh lịch đến trường*, <https://vnexpress.net/19-tinh-thanh-dieu-chinh-lich-den-truong-4237610.html>;

36. Woosung Hwang (2020), *COVID-19 in South Korea: Privacy and Discrimination Concerns*, <https://blog.petrieflom.law.harvard.edu/2020/06/09/south-korea-global-responses-covid19/>;

37. *WHO Coronavirus (COVID-19) Dashboard*, <https://covid19.who.int/>;
<https://covid19.who.int/region/wpro/country/vn>.